



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 11/05/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	17:07	20:00	↙
1.2	01:51	05:45	↗
3.1	10:01	13:15	↙
2.4	15:58	20:30	↗
2.6	20:11	23:00	↙
1.3	03:00	06:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nghị	SUNRISE DRAGON	9.9	172	17,225	P/s3 - CL7	00:00	// 03.00	A3-A5
2	M.Hải - P.Thùy	TPC206-TK01;TPC206-SL01	6	190	6,257	H25 - CanGio	07:00		
3	Quân	SITC HAIPHONG	8.9	162	13,267	P/s1 - TCHP	07:30	// 10.00, ttx	01-12
4	P.Hung	HMM MIRACLE	9.4	172	18,812	P/s3 - CL4-5	08:00	// 11.00	A1-A5
5	A.Tuấn	SITC MACAO	7.4	172	17,119	P/s1 - CL4	08:00	// 11.00, ttx	A6-08
6	Đức	KMTC PUSAN	9.2	169	16,717	P/s3 - CL7	12:00	// 15.00	A2-A3
7	V.Hải	ANBIEN SKY	9.7	172	18,852	P/s3 - BNPH	14:30	// 17.00	A2-A3
8	Đ.Toản	JIN JI YUAN	10.2	190	25,700	P/s3 - CL5	13:00	// 16.00	A1-A6
9	Khái - N.Chiến	CNC CHEETAH	10.5	186	31,999	P/s3 - BP7	13:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
10	Thịnh	EVER OATH	10.2	195	27,025	P/s3 - CL3	15:00	// 17.00	A2-A6
11	N.Thanh	ERAMUS QUEEN	7.4	172	18,491	P/s1 - CL1	13:00	// 16.00, tt xấu	AB02-TM
12	Đ.Minh	KMTC TAIPEIS	9.7	172	18,370	P/s3 - CL4	20:00	// 22.00	A2-A5
13	Nhật	SKY RAINBOW	7.9	173	17,944	P/s1 - TCHP	22:00	SR, tt xấu	01-12
14	N.Hoàng	PIANO LAND	8.3	261	69,840	P/S - CR	08:00	QTCR	
15	N.Hoàng	MINH ANH 68	2.4	73	1,195	P/S - CR	10:00	ĐX, QTCR	
16	Q.Hung	RENOWN	6.6	140	9,353	P/s1 - CL1	20:00	ĐX//2300, tt xấu	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn	INTERASIA TRIBUTE	10.5	204	30,676	CM2 - P/s3	02:30	MP	MR-AWA
2	Chính	LINTAS BAHARI 23	2.5	71	1,259	P/s1 - CM1	06:00		Lai gỗ
3	Đ.Long - Duyệt	ONE FANTASTIC	12.6	366	155,545	P/s3 - CM3	06:30	Y/c MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA

4	P.Hải - Th.Hùng	OOCL EGYPT	12.8	367	144,200	CM4 - P/s3	10:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
5	Hà	ACX CRYSTAL	11.6	223	29,060	P/s3 - CM4	13:30	MP-VTX	A9-A10
6	Hoàn	LINTAS BAHARI 23	3	71	1,259	CM1 - P/s2	18:00		Lai gỗ
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Giang	SITC LIANYUNGANG	8.2	144	9,734	TCHP - P/s2	02:30	SR, ttx	01-12
2	N.Dũng	SAWASDEE BALTIC	9.4	172	18,051	CL7 - P/s2	03:00	ttx	A1-A3
3	T.Tùng - Phú	EVER BRAVE	8.4	211	32,691	CL3 - P/s3	06:00	LT	A1-A6
4	M.Tùng	MAERSK VICTORIA	8.7	176	18,257	CL4 - P/s3	10:30	LT	A3-TM
5	N.Cường - M.Cường	ARCHER	9.6	223	27,779	CL4-5 - P/s3	07:30	LT	A1-A6
6	Vinh	SINAR SANUR	9.3	172	19,944	CL1 - P/s2	15:00	LT, tt xấu	A2-AB02
7	Tân	CATLAI EXPRESS	8.8	172	18,848	BNPH - P/s2	16:30	LT, tt xấu	A5-08
8	N.Minh	MAERSK PORT KLANG	7.5	186	32,416	CL5 - P/s3	15:00	SR	A1-A6
9	Đào	SUNRISE DRAGON	7.3	172	17,225	CL7 - P/s2	15:30	SR, tt xấu	A3-AB02
10	Quang	HMM MIRACLE	9.5	172	18,812	CL4-5 - P/s2	18:00	LT, tt xấu	A1-A5
11	B.Long	SITC MACAO	8.8	172	17,119	CL4 - P/s2	22:00	tt xấu	A6-08
12	M.Hải	SITC HAIPHONG	9	162	13,267	TCHP - H25	23:30		01-12
13	Q.Hung - N.Hiến	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	190	6,257	CanGio - H25	02:00	ĐX, SR	
14	H.Trường	ERAMUS QUEEN	9	172	18,491	CL1 - P/s2	21:30	ĐX, tt xấu	
15	Đ.Chiến - Anh	HOCHIMINH VOYAGER	10.3	200	27,061	CL3 - P/s3	19:00	Cano DL	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Tuấn	HOCHIMINH VOYAGER	9.9	200	27,061	BP7 - CL3	06:00		A2-A5
2	V.Tùng	SM JAKARTA	8.9	168	16,850	BP5 - CL4-5	18:00		A3-08